TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Cường và ông Trần Ngọc Lung.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/HSST-QĐ ngày 28/4/2023, đối với các bị cáo:

1. Viên Thế H - sinh năm 1999; nơi cư trú: tiểu khu N P, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Viên Thế H và bà Vũ Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Trương Tiến Đ - sinh năm 1999; nơi cư trú: tiểu khu N P, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Viên Đức Đ - sinh năm 1999; nơi cư trú: tiểu khu N P, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Viên Đức S và bà Vũ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Đỗ Đức T - sinh năm 1999; nơi cư trú: tiểu khu C G, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T và bà Dương Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

5. Bùi Đức P - sinh năm 1999; nơi cư trú: tiểu khu K, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức H và bà Dương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

6. Mai Quỳnh T - sinh năm 2001; nơi cư trú: số nhà 3… A1, tập thể bê tông Đ N, phường Đ N, quận B T L, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân L (đã chết) và bà Cù Thị T; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

7. Lê Minh T - sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn T P, xã T P, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T và bà Trần Thị T; có vợ là Trần Thị M và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

8. Phan Văn H - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn N, xã L S, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Vũ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 10/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** anh Trương Đình C - sinh năm 2002; nơi cư trú: tiểu khu N P, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- ***Người làm chứng:*** ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1973 vắng mặt;

- ***Người chứng kiến:*** ông Nguyễn Anh L - sinh năm 1952 vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/10/2022, Viên Thế H Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T và Trương Đình C cùng dự sinh nhật bạn ở quán bar New Star ở khu vực thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đến khoảng 00 giờ ngày 31/10/2022 cả nhóm đi về trên 02 xe ô tô taxi (tất cả đều không nhớ BKS, hãng xe), trong đó H, Đ, P, T ngồi trên một xe, còn Đ, T, C ngồi trên một xe. Trên đường đi về, do điện thoại hết pin nên Đ đã mượn và dùng điện thoại của C gọi cho H và hỏi *"Đang ở đâu"* thì H trả lời *"Đang xuống nhà nghỉ X T, có chơi thì xuống đây mang một, hai chỉ"*, hiểu ý H bảo có xuống nhà nghỉ X T chơi thì mang một, hai chỉ ma túy ke xuống để sử dụng nên Đ đồng ý rồi kết thúc cuộc gọi. Đ tiếp tục sử dụng Messenger của C có nick "Trương Đình C" gọi đến Messenger có nick "M T" của Lê Minh T là người Đ có quen biết từ trước, khi T nghe máy Đ nói *"anh T à để cho em ít đồ, em nợ một chỉ nhé"*, hiểu ý Đ muốn hỏi mua chịu một chỉ ma túy dạng ke nên T đồng ý và trả lời *"ok đến phòng gặp H nhé"* rồi kết thúc cuộc gọi. Sau đó T sử dụng số điện thoại của mình số 0833.636… gọi đến số điện thoại 0911.238…. của bạn là Phan Văn H và dặn *"tí Đ nó đến thì đưa nó một chỉ"*, do trước đó vào khoảng 17 giờ ngày 30/10/2022, T đến phòng trọ của H đang thuê ở thôn Ứ L, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam thì gặp H, T gọi H vào trong nhà vệ sinh rồi đưa cho H 02 túi nilon (một túi có kẹp nhựa viền màu xanh, một túi có kẹp nhựa viền màu đỏ) bên trong đều chứa ma túy dạng Ke và dặn H *"Anh cầm cất đi có người mua em bảo thì đưa"* sau đó T đi về nên H hiểu ý T bảo mình bán ma túy cho Đ, H đồng ý rồi kết thúc cuộc gọi.

Còn H sau khi nói chuyện điện thoại với Đ xong, trên đường đi đến khu vực ga Phủ Lý thuộc thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, H bảo người lái xe taxi dừng lại tại một quán ăn đêm ven đường rồi bảo Đ đưa tiền để H xuống xe vào mua đĩa sứ (do lúc H và Đ nói chuyện qua điện thoại, Đ ngồi bên cạnh H trên xe ô tô nghe rõ nội dung H nói chuyện với Đ) nên hiểu ý H bảo đưa tiền để mua đĩa sử dụng ma túy nên Đ lấy trong người ra 80.000 đồng đưa cho H. H cầm tiền xuống xe đi vào quán ăn mua 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn hết 70.000 đồng, còn thừa 10.000 đồng H cất vào trong túi quần rồi cầm đĩa sứ quay lại xe ô tô. Cả nhóm tiếp tục đi đến nhà nghỉ X T có địa chỉ tại thôn P G, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam thì xuống xe, P vào gặp quản lý nhà nghỉ là ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1973, trú tại thôn T Đ V, xã T N, huyện T L hỏi thuê phòng thì được chỉ lên phòng 304, 305, còn H nhét chiếc đĩa sứ vào cạp quần sau lưng Đ rồi H, Đ, P, T đi lên vào phòng 304 nhà nghỉ X T, khi cả nhóm vào trong phòng, Đ rút chiếc đĩa sứ ra để lên trên giường.

Sau khi liên lạc mua ma túy với T xong, Đ trả lại điện thoại cho C và bảo người lái xe ô tô taxi chở đến khu vực nhà trọ của H ở gần ngã tư Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Đến nơi, Đ tiếp tục mượn điện thoại của C rồi cầm theo, xuống xe đi bộ đến trước cổng nhà trọ của H, còn T, C vẫn ngồi trong xe ô tô đợi cách đó khoảng 10m. Do lúc này khu nhà trọ của H khóa cổng nên Đ lấy điện thoại của C gọi đến tài khoản Messenger có nick "Phan H" của Phan Văn H bảo H ra cổng, gặp H ở cổng khu nhà trọ, Đ bảo H *"anh để em một chỉ ke, em bảo anh T rồi"*,

thấy vậy H liền gọi điện thoại cho T hỏi *"Đ đến lấy đồ có đưa nó không?"*, T trả lời *"có"* thì H đưa điện thoại của mình cho Đ nói chuyện với T. Đ nói "*anh cho em nợ tầm ba bốn hôm em gửi"*, T trả lời *"ok của em là hai triệu nhé"*, Đ đồng ý rồi đưa điện thoại di động lại cho H. H tiếp tục nói chuyện với T thì T bảo H "*đưa đi"*, H tắt điện thoại, lấy trong túi quần ra 02 túi nilon đựng ma tuý dạng Ke mà T đưa trước đó cho Đ rồi quay lại phòng trọ. Đ cầm 02 gói ma túy H đưa quay ra lên xe ô tô taxi đưa 02 túi nilon cho T cầm và trả lại điện thoại cho C (lúc này C đang ngủ do mệt) rồi cả ba tiếp tục đi đến nhà nghỉ X T thì xuống xe. Trương Đình C trực tiếp vào thuê phòng số 306 để C, Đ, T nghỉ, một lúc sau, T cầm theo 02 túi ma tuý ke đi sang phòng 304 còn Đ và C vẫn ở phòng 306. Tại phòng 304 lúc này có H, Đ, P, T. T đưa cho T 02 túi nilon đựng ma túy, T cầm để lên ghế trong phòng, thấy vậy H nói với mọi người trong phòng *"ai xử lý thì xử lý đi"*, ý H bảo mọi người trong phòng ai biết xào ke thì xào để mọi người sử dụng, P liền lấy trong túi quần ra một chiếc bật lửa màu xanh đưa cho T rồi nói *"em làm đi"*, biết P bảo mình xào ma tuý nên T cầm bật lửa, bật lên hơ bên dưới đĩa sứ rồi đổ một túi ma tuý ke ra đĩa. Do không có thẻ cứng nên T hỏi mọi người ai cầm thẻ phòng thì H chỉ cho T chỗ để thẻ phòng, T đi ra chỗ bàn kê trong phòng lấy thẻ, do lúc này trong phòng 304 chỉ bật đèn nhà vệ sinh nên P lấy 01 chiếc điện thoại di động để trên giường, cầm, bật đèn flast soi cho T xào ma túy còn T lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của mình cuộn thành ống rồi hỏi mọi người trong phòng *"ai có thuốc lá không"* mục đích để lấy đầu lọc thuốc lá dùng để cố định tẩu, thấy vậy T bảo *"để em làm cho"* rồi cầm tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng T đã cuộn sẵn đồng thời hỏi mọi người trong phòng *"ai có khẩu trang cho em mượn"* thì T lấy chiếc khẩu trang của mình để xuống giường cạnh chỗ T ngồi, T xé lấy hai sợi dây đeo của khẩu trang dùng để cuốn quanh ống tẩu cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng để cố định tẩu, lúc này C và Đ đi sang phòng 304, thấy trong phòng mọi người chuẩn bị sử dụng ma tuý nên C đi về trước. Sau khi xào ma túy Ke xong, T để đĩa ma túy đã xào lên giường rồi dùng thẻ phòng kẻ thành đường cho Đ, P, H, T, Đ sử dụng, Đ, P mỗi người sử dụng 01 đường, H, T, Đ mỗi người sử dụng 02 đường bằng hình thức hít qua ống tẩu, còn T không sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày, khi sử dụng ma túy xong, P và T đi sang phòng 306 để ngủ còn H, T, Đ, Đ vẫn ở trong phòng 304 thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, khi thấy lực lượng Công an vào yêu cầu kiểm tra Viên Đức Đ đã bê đĩa ma túy Ke vào để trong bồn tắm nhà vệ sinh phòng 304 và ném túi nilon đựng ma túy ke đã dùng hết cùng chiếc thẻ phòng vào bồn vệ sinh rồi xả nước còn Đỗ Đức T cầm, đút túi nilon đựng ma túy ke chưa sử dụng đang để trên giường vào túi quần phía trước bên phải thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, cả nhóm xác định nếu không bị lực lượng Công an phát hiện sẽ tiếp tục sử dụng hết số ma túy này.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu trên bồn tắm trong nhà vệ sinh phòng 304: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng, mặt sau của đĩa ám muội màu đen được niêm phong trong thùng catton ký hiệu QT01; thu trong bồn vệ sinh nhà tắm phòng 304: 01 thẻ cứng màu xanh; thu trên giường phòng 304: 01 bật lửa gas màu xanh.

- Thu trên tủ đầu giường trong phòng 304: 01 ống dạng ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cố định 02 đầu bằng dây chun khẩu trang y tế có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02;

- Thu trong túi quần phía trước bên phải Đỗ Đức T đang mặc: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh kích thước (2,5x2,4) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03;

- Thu của Viên Đức Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, niêm phong ký hiệu QT04; thu của Trương Tiến Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, niêm phong ký hiệu QT05; thu của Viên Thế H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, niêm phong ký hiệu QT06 và 10.000 đồng; thu của Đỗ Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, niêm phong ký hiệu QT07.

- Thu mẫu nước tiểu của Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T, niêm phong ký hiệu lần lượt từ M1, M2, M3, M4, M5, M6.

Khám xét khẩn cấp phòng 304 và 306 nhà nghỉ X T, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ trên nền phòng 304: 01 khẩu trang y tế không có dây chun buộc ở 02 đầu.

Căn cứ tài liệu điều tra đã thu thập được, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Văn H. Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone do H tự nguyện giao nộp, niêm phong ký hiệu TG01; Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Minh T; tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở (phòng trọ) của Phan Văn H và khám xét chỗ ở của Lê Minh T, cơ quan CSĐT không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Đối với 01 điện thoại di động T sử dụng để liên lạc với H, qua điều tra xác định sau ngày 31/10/2022 T đã bán chiếc điện thoại này ở cửa hàng mua bán điện thoại (T không nhớ địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để thu giữ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ của Trương Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone do C tự nguyện giao nộp, niêm phong ký hiệu TG03.

Tại bản kết luận giám định số 612/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"*- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trong hộp ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine;*

- 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,822 g (không phẩy tám trăm hai mươi hai gam) loại Ketamine.

* Tại bản kết luận giám định số 613/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"- Tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine và Dehydronorketamine sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 gửi giám định;

- Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ký hiệu M2 gửi giám định;

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ký hiệu M3 gửi giám định;

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Dehydronorketamine sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M4 gửi giám định;

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ký hiệu M5 gửi giám định;

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ký hiệu M6 gửi giám định.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được Viên Thế H, Đỗ Đức T, Viên Đức Đ, Mai Quỳnh T, Bùi Đức P có sử dụng ma túy dạng Kẹo vào tối ngày 30/10/2022 tại quán bar Newstar.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTL ngày 22/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố: Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Minh T, Phan Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Lê Minh T, Phan

Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T); khoản 2 Điều 51 (đối với Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Mai Quỳnh T) khoản 1, khoản 5 Điều 251, khoản 2, khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; của Bộ luật hình sự (đối với Phan Văn H, Lê Minh T) - Xử phạt: Viên Thế H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; Trương Tiến Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Viên Đức Đ, Đỗ Đức T; Bùi Đức P; Mai Quỳnh T mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Lê Minh T từ 30 đến 33 tháng tù; Phan Văn H từ 27 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: phạt Lê Minh T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, Phan Văn H từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo còn lại.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn trả sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 dây đeo khẩu trang y tế, 01 bật lửa gas, 01 thẻ phòng, 01 khẩu trang y tế không có dây đeo;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng hoàn trả sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Viên Thế H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Phan Văn H.

Trả lại cho: Viên Đức Đ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone, Trương Tiến Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone, Đỗ Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, Trương Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm

chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 31/10/2022, sau khi dự sinh nhật bạn ở quán bar Newstar có địa chỉ tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T, Trương Đình C cùng nhau bắt taxi đi về. Trên đường đi Đ mượn điện thoại của C gọi cho H thì H bảo Đ mang ma túy Ke xuống nhà nghỉ X T có địa chỉ tại thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để cả nhóm sử dụng. Đ tiếp tục sử dụng điện thoại của C gọi qua dịch vụ mạng xã hội Messenger nick "Minh T" của Lê Minh T để hỏi mua ma túy thì T đồng ý, bảo Đ đến phòng trọ của Phan Văn H ở thôn Ứ L, xã T H, huyện T L lấy ma túy. Tại khu vực cổng khu trọ của H, sau khi liên lạc điện thoại lại cho T, H đã bán cho Đ 01 chỉ ma túy loại Ketamine được đựng trong 02 túi nilon mà T đã đưa cho H trước đó vào buổi chiều ngày 30/10/2022, T và Đ thỏa thuận với nhau giá 2.000.000 đồng nhưng Đ chưa trả tiền cho T hoặc H. Đ cầm túi ma túy quay lại xe ô tô đưa cho T cầm rồi cùng với T, Trương Đình C đi đến nhà nghỉ X T. Còn H trên đường đi đã xuống xe bảo Đ đưa tiền và sử dụng 70.000 đồng mua 01 đĩa sứ màu trắng, khi đến nhà nghỉ X T đã giắt vào cạp quần sau lưng Đ. Tại phòng 304 nhà nghỉ X T, T đã đưa 02 túi nilon đựng ma túy cho T, T đã đổ 01 túi ma túy ra đĩa sứ, dùng bật lửa P đưa và thẻ phòng 304 của nhà nghỉ X T để xào ma túy, còn P sử dụng điện thoại bật đèn flast soi cho T xào ma túy, T lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành tẩu, sau đó T dùng 02 dây chun của khẩu trang y tế cuộn, buộc cố định làm thành tẩu rồi kẻ ma túy Ke thành từng đường, sau đó Đ, P sử dụng mỗi người 01 đường, H, T, Đ sử dụng mỗi người 02 đường, T không sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 31/10/2022, khi sử dụng ma túy Ke xong, P, T sang phòng 306 để ngủ còn H, T, Đ, Đ vẫn ở trong phòng 304 thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Đ cầm chiếc đĩa sứ chứa ma túy vào để trên bồn tắm, ném chiếc túi nilon đựng ma túy Ke đã dùng hết và chiếc thẻ phòng xuống bồn cầu nhà vệ sinh, T cầm túi ma túy còn lại để trên giường đút vào trong túi quần, còn Trương Đình C trước khi các bị cáo sử dụng ma túy đã đi về trước, không tham gia sử dụng cùng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" , tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Lê Minh T, Phan Văn H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm

phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị địa phương, ảnh hưởng đến sức khoẻ và sự phát triển lành mạnh của con người. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, có tính chất tự phát; nên xác định là đồng phạm giản đơn.

Về vai trò trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy":

Viên Thế H là người khởi xướng, bảo Đ mua ma túy, trực tiếp mua đĩa sứ để xào ma túy Ke nên giữ vai trò thứ nhất; Trương Tiến Đ là người trực tiếp liên hệ mua ma túy Ke nên giữ vai trò thứ hai; Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T tích cực giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cùng đồng phạm giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Trong tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Lê Minh T là người khởi xướng đưa ma túy cho Phan Văn H để bán nên giữ vai trò thứ nhất, Phan Văn H đồng phạm giữ vai trò thứ hai.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Viên Thế H có ông nội là Viên Thế T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo Trương Tiến Đ có ông ngoại là Nguyễn Văn B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bà ngoại là Trần Thị T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo Mai Quỳnh T có ông nội là Mai Xuân D và bà ngoại Bùi Thị S được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo Phan Văn H đã hoàn thành nhiệm vụ nghĩa vụ quân sự, bị cáo Lê Minh T có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo Viên Đức Đ có bà ngoại Nguyễn Thị M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, có cụ nội Phạm Thị V là Bà mẹ Việt Nam anh Hùng, cụ ngoại Nguyễn Văn H là Liệt sỹ nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Mai Quỳnh Tr, Phan Văn H và Lê Minh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian

mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T tuổi đời còn trẻ, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Các bị cáo Lê Minh T, Phan Văn H bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời bất chính. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với loại tội phạm này. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo này nộp ngân sách Nhà nước nhưng có xem xét điều kiện, hoàn cảnh của từng bị cáo để ấn định mức phạt sao cho phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy cùng bao gói hoàn trả sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 01 đĩa sứ màu trắng, 02 dây đeo khẩu trang y tế, 01 bật lửa gas là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, 01 thẻ phòng là tài sản của nhà nghỉ Xuân Trường, song quản lý nhà nghỉ có quan điểm không nhận lại, 01 khẩu trang y tế không có dây đeo đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng hoàn trả sau giám định được sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Viên Thế H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Phan Văn H. Các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của Viên Thế H, quá trình điều tra xác định là tiền của Viên Đức Đ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Viên Đức Đ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Viên Đức Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone thu giữ của Trương Tiến Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG thu giữ của Đỗ Đức T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Trương Đình C, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đ, Đ, T, C không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại Đ, Đ, T, C.

[6] Về nguồn gốc số ma túy và các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy của Lê Minh T, Phan Văn H bán cho Trương Tiến Đ, quá trình điều tra T xác định mua của một người đàn ông không quen biết tại một quán bar ở Thành phố Hà Nội trước đó gần một tháng với số tiền 1.000.000 đồng, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu chứng cứ khác nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ triệu tập xác minh để làm rõ về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ cũng như người đã bán ma túy cho T để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra Phan Văn H khai ngoài lần Lê Minh T bảo H bán ma tuý cho Trương Tiến Đ vào ngày 31/10/2022, trước đó H còn bán trái phép chất ma tuý hộ Lê Minh T nhiều lần khác, bản thân H không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của những người mua ma tuý. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã

tiến hành đấu tranh với Lê Minh T và thực hiện đối chất giữa T và H xong T không thừa nhận nội dung này. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu nào khác chứng minh, do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với T và H về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Đối với việc Viên Thế H, Đỗ Đức T, Viên Đức Đ, Mai Quỳnh T, Bùi Đức P xác định đã sử dụng ma túy dạng Kẹo ở quán bar Newstar ở thành phố Phủ Lý: Quá trình điều tra xác định khi ở quán, có đối tượng cả H, T, Đ, T, P đều không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đến ghé riêng vào tai từng người và nói: "Trong phòng vệ sinh có ma tuý kẹo" sau đó H, T, Đ, T, P lần lượt từng người một đi vào phòng vệ sinh của quán thấy có ma tuý kẹo để trên bồn rửa mặt nên đã tự lấy sử dụng, cả nhóm đều không biết nguồn gốc ma tuý kẹo đã sử dụng là của ai, do đâu mà có, việc các bị cáo tự vào lấy ma tuý để sử dụng không có ai biết. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành xác minh, kết quả chủ quán bar Newstar là anh Nguyễn Hoàng P - sinh năm 1987, trú tại tổ .., phường L K T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam xác định anh là người trực tiếp quản lý quán tại thời điểm ngày 30/10/2022, không có việc khách sử dụng ma tuý trong quán. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu nào khác, do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để thông báo cho Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của Trương Đình C, quá trình điều tra xác định bản thân C không tham gia sử dụng ma tuý tại quán bar New Star và tại nhà nghỉ X T, khi cho Đ mượn điện thoại, C không biết Đ sử dụng vào việc gì, không biết việc Đ đi mua và mang ma túy lên xe do lúc này C sử dụng nhiều bia, rượu nên nằm ngủ. Khi sang phòng 304 cùng với Đỗ Đức T thấy các đối tượng chuẩn bị sử dụng ma tuý nên C đã bắt xe taxi đi về nhà, lúc này đã đêm khuya, không biết số điện thoại của lực lượng Công an, khi C rời khỏi nhà nghỉ X T đến khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là khoảng 10 phút nên C không có đủ điều kiện để trình báo Công an, do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trương Đình C về vai trò đồng phạm hoặc hành vi *"Không tố giác tội phạm"* là đúng pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Văn T là quản lý nhà nghỉ X T, quá trình điều tra xác định khi cho các đối tượng thuê phòng, đã có trách nhiệm kiểm tra, làm đúng quy định của pháp luật đối với người quản lý nhà nghỉ. Vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn T về hành vi đồng phạm hoặc xử lý hành chính về việc để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý là có căn cứ.

- Đối với chiếc điện thoại P dùng để soi đèn cho T xáo ma túy. P khai khi T xào ke trong phòng 304 tắt điện chỉ có anh sáng trong nhà vệ sinh nên P đã lấy 01 chiếc điện thoại để ở trên giường bật đèn Flash soi cho T. Bản thân P không biết chiếc điện thoại trên

là của ai. Ngoài lời khai của P không còn tài liệu nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ chiếc điện thoại P đã dùng soi đèn cho T xào ke để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (đối với Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Mai Quỳnh T); khoản 1, khoản 5 Điều 251, khoản 2, khoản 3 Điều 35 điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Phan Văn H, Lê Minh T); Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Lê Minh T, Phan Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt:

+ Viên Thế H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 31/10/2022.

+ Trương Tiến Đ 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 31/10/2022.

+ Viên Đức Đ 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 31/10/2022.

+ Đỗ Đức T 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 31/10/2022.

+ Bùi Đức P 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 31/10/2022.

+ Mai Quỳnh T 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 31/10/2022.

+ Lê Minh T 30 (ba mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/11/2022.

+ Phan Văn H 27 (hai mươi bẩy) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/11/2022.

- Hình phạt bổ sung: phạt Lê Minh T 5.000.000 đồng, Phan Văn H

3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 dây đeo khẩu trang y tế, 01 bật lửa gas, 01 thẻ phòng, 01 khẩu trang y tế không có dây đeo;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng hoàn trả sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Viên Thế H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Phan Văn H.

- Trả lại cho: Viên Đức Đ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone, Trương Tiến Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone, Đỗ Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, Trương Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

(chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm. Số tiền theo Ủy nhiệm chi số 18 lập ngày 23/3/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: các bị cáo Viên Thế H, Trương Tiến Đ, Viên Đức Đ, Đỗ Đức T, Bùi Đức P, Mai Quỳnh T, Lê Minh T, Phan Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận dược bản án hoặc bản án được niêm yết..

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh

- Lưu hồ sơ vụ án.